

DỰ THẢO SỬA ĐỔI HIẾN PHÁP VÀ MỘT NỀN DÂN CHỦ NGÀY Càng RỘNG MỞ Ở VIỆT NAM

VŨ THỊ MAI OANH (*)

Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, nhân dân Việt Nam giành được chính quyền từ tay thực dân đế quốc và phong kiến tay sai, khai sinh ra nước Việt Nam mới và bản hiến pháp đầu tiên ra đời năm 1946 đã xác lập chế độ chính trị mới ở Việt Nam – chế độ dân chủ nhân dân. Sự kiện trọng đại này đánh dấu một trang sử mới của dân tộc, nhà nước Việt Nam độc lập ra đời và nhân dân trở thành chủ nhân chân chính của quyền lực nhà nước. Qua nhiều lần sửa đổi, tinh thần dân chủ tiếp tục được làm rõ và đầy đủ hơn, lần sửa đổi này cũng không ngoài tinh thần ấy. Đến bản hiến pháp 1992 đánh dấu một thời kỳ phát triển mới của đất nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, sự nghiệp đổi mới toàn diện được đẩy mạnh và Hiến pháp 1992 đã tạo lập nền tảng chính trị pháp lý cho công cuộc đổi mới. Tuy nhiên, hiện thực phát triển của đất nước cho thấy nhiều vấn đề hiến định trong hiến pháp 1992 đã bị thực tiễn vượt qua, đặt vấn đề phải bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với xu thế của thời đại, nhằm đưa nước ta phát triển nhanh, bền vững.

I. Những yêu cầu đặt ra trong việc bổ sung, sửa đổi Hiến pháp 1992

Việc sửa đổi Hiến pháp là việc đặc biệt hệ trọng đối với một quốc gia, là trọng trách của những chuyên gia lập hiến và trí tuệ của toàn dân tộc. Vì vậy, quá trình bổ sung, sửa đổi phải đáp ứng được các yêu cầu cơ bản sau:

1. Quán triệt quan điểm sửa đổi Hiến pháp để tiếp tục giữ vững định hướng chính trị, củng cố và hoàn thiện hệ thống chính trị và Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Xây dựng và hoàn thiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Việc bổ sung, sửa đổi hiến pháp là tiếp tục đưa đất nước đi lên theo định hướng xã hội chủ nghĩa, cùng với việc củng cố và hoàn thiện hệ thống chính trị và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Một thể chế chính trị bảo đảm mọi quyền lực, trước hết là quyền lực nhà nước thuộc về đa số nhân dân. Tạo lập tiền đề chính trị, định hướng các quá trình, các lĩnh vực phát triển hướng đến phục vụ con người, vì con người, cho con người. Gắn kết chặt chẽ giữa phát triển kinh tế thị trường với phát triển văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ, bảo đảm công bằng xã hội, bảo vệ môi trường sinh

(*) ThS., Giảng viên Trường Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh.

thái. Đó là nguyên tắc mang tính khái quát ở tầm hiến pháp, cần tiếp tục cụ thể hóa bởi các văn bản pháp luật chuyên ngành.

2- *Hiến pháp mới phải được sửa đổi đồng bộ, tương thích cả những nội dung về cơ sở hạ tầng kinh tế và những nội dung liên quan đến thiết chế nhà nước, thiết chế xã hội của kiến trúc thượng tầng.*

Thể hiện rõ 3 nội dung trọng tâm phù hợp với chức năng của Hiến pháp là quy định về chế độ chính trị; tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền cơ bản của công dân và tổ chức quyền lực nhà nước. Các nguyên tắc này cho thấy Hiến pháp Việt Nam vừa thể hiện sự tiếp thu có chọn lọc các giá trị chung của nhân loại về Hiến pháp trong nhà nước pháp quyền, vừa bảo đảm tính kế thừa với sự điều chỉnh hợp lý những giá trị đặc thù về chính trị - pháp lý của Hiến pháp thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa. Tạo cơ sở pháp lý ổn định, vững chắc, trở thành động lực mới cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

3. *Hiến pháp mới phải tiếp tục xây dựng và hoàn thiện một Chính phủ hành pháp mạnh mẽ*

Một hệ thống quyền lực Nhà nước thông suốt, được phân công rành mạch, đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn và công cụ hiến định để thực hiện quyền hành pháp và tham gia hiệu quả vào các hoạt động lập pháp, tư pháp theo nguyên tắc phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan. Hệ thống hành pháp, hành chính nhà nước được xây dựng và điều hành bảo đảm khai thông các nguồn lực, hướng vào phục vụ các quá trình phát triển của đất nước, phục vụ đời sống mọi mặt của nhân dân, mọi hoạt động của Chính phủ, các thành viên Chính phủ phải chịu sự giám sát của nhân dân, có trách nhiệm báo cáo trước nhân dân và trước Quốc hội.

II. Những điểm nổi bật của Dự thảo Hiến pháp mới

Có thể khái quát những điểm mới nổi bật trong văn kiện dự thảo chính trị - pháp lý quan trọng này ở những nội dung sau:

1. *Kế thừa những giá trị khoa học về nội dung và kỹ thuật lập hiến trong các bản Hiến pháp 1946, 1959, 1980 và 1992*

Dự thảo thể chế hóa kịp thời Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) và Nghị quyết Đại hội XI của Đảng; sự kế thừa những thành tựu, kinh nghiệm xây dựng Hiến pháp của các nước trên thế giới, làm rõ mối quan hệ giữa Hiến pháp với các cam kết và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, đặc biệt là trong trường hợp các điều ước quốc tế trái với quy định của Hiến pháp Việt Nam. Điều này thể hiện trình độ lập pháp, lập hiến của nhà nước ta được nâng tầm mới, tiếp cận vào trình độ lập pháp tiên tiến của thế giới..

2. *Khắc phục những điểm chưa rõ ràng trong việc xác định chức năng, quyền hạn, mối quan hệ giữa các cơ quan nhà nước của những bản hiến pháp trước đó.*

Hoàn thiện hơn nữa về sự phân công, phối hợp và nhất là vấn đề kiểm soát quyền lực, để sao cho quyền lực mà nhân dân giao cho các cơ quan Nhà nước phải được bảo đảm thực hiện một cách công khai, minh bạch, có trách nhiệm, vì dân và đặt dưới sự giám sát của nhân dân. Dự thảo lần này đã có những điều, những quy định cụ thể hơn về thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ và một số chức danh trong các cơ quan nhà nước. Điều này sẽ tạo ra những căn cứ pháp lý quan trọng cho quá trình đổi mới và cải cách bộ máy nhà nước, nhất là xác lập cơ chế thực thi quyền lực cũng như cơ chế kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan nhà nước được xác định

rõ ràng, cụ thể hơn. Tạo điều kiện cho việc cải cách bộ máy và hoạt động trong từng cơ quan nhà nước theo tinh thần nhà nước pháp quyền, phù hợp với cơ chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay. Tiếp tục khẳng định và làm sâu sắc hơn nữa, hoàn thiện hơn nữa về chủ quyền nhân dân. Hay nói cách khác là hoàn thiện hơn nữa nguyên lý ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân. Bên cạnh đó, việc quy định thành lập hội đồng hiến pháp với chức năng bảo vệ hiến pháp, để ngăn ngừa, điều chỉnh các hành vi vi hiến của các cơ quan nhà nước trong quá trình ban hành và thực thi pháp luật (điều 120 dự thảo). Hội đồng hiến pháp có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp hiến của các văn bản quy phạm pháp luật do Quốc hội, Chủ tịch nước, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành; kiến nghị Quốc hội xem xét lại văn bản quy phạm pháp luật của mình khi phát hiện có vi phạm Hiến pháp; yêu cầu Chủ tịch nước, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật của mình hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền hủy bỏ văn bản vi phạm Hiến pháp; kiểm tra tính hợp hiến của điều ước quốc tế được ký kết nhân danh Nhà nước trước khi trình Quốc hội, Chủ tịch nước phê chuẩn. Đây là nội dung mới trong dự thảo đáp ứng kịp thời nhu cầu thực tiễn của đất nước đặt ra trong quá trình đẩy mạnh dân chủ hóa hoạt động của các cơ quan nhà nước. Qua đó xác lập cơ chế ngăn chặn nguy cơ lạm quyền dẫn đến vi hiến, vi phạm quyền công dân, quyền con người có thể xảy ra trong quá trình thực thi công vụ của các cơ quan nhà nước.

3. *Tiếp tục khẳng định và mở rộng quyền và nghĩa vụ công dân trên mọi phương diện, đề cao quyền con người*

Quyền công dân, ngoài quyền tự do cư trú, đi lại, tự do tín ngưỡng còn có quyền lập hội, quyền biểu tình..., tiếp tục khẳng định hình thức nhân dân thực hiện quyền lực thông qua dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện, mà còn thêm nhiều hình thức thực thi quyền lực mới, qua các cơ quan dân cử và các cơ quan nhà nước khác, bao gồm cả quyền lập hiến bằng việc đóng góp ý kiến trực tiếp vào bản dự thảo sửa đổi Hiến pháp trước khi Quốc hội thông qua; nhân dân có quyền bãi nhiệm các đại biểu Quốc hội do họ bầu ra, đồng thời có quyền biểu quyết về những vấn đề trưng cầu ý dân. Những bổ sung này là cụ thể hóa các quyền dân chủ của công dân trong việc tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội, thể hiện bản chất dân chủ của chế độ chính trị ở nước ta. Nhiều yếu tố bổ sung về quyền con người được thể hiện trong Dự thảo (16 quyền), kể cả người nước ngoài và người không có quốc tịch Việt Nam. Đó là các quyền sống, bảo hộ tính mạng, sức khỏe, quyền được hiến mô, hiến tạng và hiến xác, thừa nhận những quyền này cho thấy bản Dự thảo đã tiếp cận đến giá trị chung của nhân loại về quyền con người.

III. Vấn đề còn tiếp tục hoàn thiện và cần nhắc

Vẫn biết là khó có một văn bản hiến pháp vừa lòng được mọi thành viên trong xã hội, nhưng với góc độ chủ quan của người viết, thì vẫn còn những băn khoăn muốn được chia sẻ.

1. *Về bản chất dân chủ của nhà nước*

Dự thảo sửa đổi đã khẳng định “Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân”, đây là thuộc tính vốn có của hình thức nhà nước dân chủ. Muốn vậy người dân phải

thực hiện được ba quyền sau: Quyền lập ra cơ quan nhà nước; quyền giám sát mọi hoạt động của các cơ quan nhà nước và công chức; quyền bãi miễn đại biểu quốc hội và hội đồng nhân dân. Nhưng trong Dự thảo về quyền công dân chưa thể hiện được 2 quyền giám sát và bãi miễn. Như vậy sẽ có một nghịch lý, đang tồn tại như một thực tế là người dân bầu được ra các đại biểu thay mặt mình trong cơ quan quyền lực nhà nước, nhưng lại không giám sát và bãi miễn được khi người đại diện của dân không còn xứng đáng và mất tín nhiệm. Như vậy lời tuyên bố “Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân” chưa thực hiện được trọn vẹn.

2. Về chính quyền cơ sở

Trong bộ máy nhà nước thì chính quyền cơ sở là hết sức quan trọng, là nơi người dân thể hiện trực tiếp quyền làm chủ của mình, nơi trực tiếp thực thi quyền dân chủ của nhân dân. Trong thực tế, tại cấp chính quyền này, tình trạng vi phạm quyền làm chủ của công dân, vi phạm quyền con người thường dễ xảy ra. Tuy nhiên Dự thảo chưa làm rõ vị trí, vai trò, chức năng cũng như giới hạn quyền lực, giám sát việc thực hiện quyền lực ở cấp chính quyền này. Nên chăng cần quy định bảo đảm quyền con người trong quá trình thi hành công vụ của đội ngũ công chức ở các cấp chính quyền, đặc biệt là cấp cơ sở.

3. Về Hội đồng hiến pháp

Ở điều 120, chương X quy định về Hội đồng hiến pháp có chức năng “kiểm tra tính hợp hiến của các văn bản quy phạm pháp luật do Quốc hội, Chủ tịch nước, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành; kiến nghị Quốc hội xem xét lại văn bản quy phạm pháp luật của mình khi phát hiện có vi phạm Hiến pháp”... và yêu cầu, đề xuất các cơ quan trên sửa đổi, bổ sung văn bản vi phạm pháp luật... Như vậy, cơ quan này được giao việc nhưng không được giao quyền, tính chất độc lập của nó cũng không có chế định cụ thể, e rằng lại rơi vào tình trạng có cũng được, không có cũng không sao. Vì vậy, cần bổ sung thêm những chế định cụ thể quyền hạn để hội đồng này làm tròn chức năng được hiến định một cách hiệu quả nhất.

Hiến pháp và tuổi thọ của bản hiến pháp quốc gia là sự đóng góp tâm sức của toàn dân, thể hiện ý chí nguyện vọng của toàn dân tộc. Vì vậy, tham gia đóng góp cho Dự thảo Hiến pháp vừa là trách nhiệm, vừa là quyền lợi của mỗi người dân. Cùng nhau xây dựng văn bản chính trị pháp lý quan trọng này cũng là một cách thể hiện lòng yêu nước, năng lực làm chủ của mỗi công dân Việt Nam hiện nay./.

